

Số: /2026/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu theo khoản 3 Điều 17, điểm b khoản 2 Điều 20, điểm b khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 27 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), các tổ chức chính trị.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thực hiện hoạt động quy hoạch.

d) Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh có tổng dự toán thực hiện từ 07 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị mình có tổng dự toán thực hiện dưới

07 tỷ đồng/nhiệm vụ; quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị cho cơ quan, đơn vị trực thuộc có tổng dự toán thực hiện từ 200 triệu đồng/nhiệm vụ trở lên đến dưới 07 tỷ đồng/nhiệm vụ.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán thực hiện dưới 200 triệu đồng/nhiệm vụ.

2. Cơ quan, đơn vị cấp xã

a) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cấp xã có tổng dự toán thực hiện từ 200 triệu đồng trở lên/nhiệm vụ (bao gồm cả ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu).

b) Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán thực hiện dưới 200 triệu đồng/nhiệm vụ (bao gồm cả ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu).

3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh có tổng dự toán thực hiện từ 03 tỷ đồng/nhiệm vụ đến tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị mình có tổng dự toán thực hiện dưới 03 tỷ đồng/nhiệm vụ; quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo,

nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng cho cơ quan, đơn vị trực thuộc có tổng dự toán thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến dưới 03 tỷ đồng/nhiệm vụ.

c) Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của đơn vị mình có tổng dự toán thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

2. Cơ quan, đơn vị cấp xã

a) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã quản lý có tổng dự toán thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ (bao gồm cả ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu).

b) Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư của đơn vị mình có tổng dự toán thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ (bao gồm cả ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu).

Điều 4. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tổng dự toán thực hiện từ 07 tỷ đồng trở lên/hoạt động.

b) Các sở, ban, ngành quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch do cơ quan, đơn vị mình thực hiện có tổng dự toán thực hiện dưới 07 tỷ đồng/hoạt động.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch (bao gồm cả ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu).

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Các nội dung về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ không quy định tại Quyết định này

thực hiện theo quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ và các văn bản có liên quan.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN NHÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Quang Trung